

THÔNG BÁO MỜI CUNG CẤP DỊCH VỤ
Về việc: Thẩm định giá tài sản thanh lý

Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin hiện có nhu cầu thẩm định giá tài sản thanh lý (chi tiết theo danh mục đính kèm). Công ty xin thông báo tới các nhà cung cấp dịch vụ có năng lực đáp ứng yêu cầu tham gia chào giá.

1. Hồ sơ chào giá bao gồm:

Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của đơn vị: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao); Hồ sơ năng lực.

2. Yêu cầu nộp chào giá:

- **Thời gian nộp:** Trước 10h00 ngày 1 tháng 8 năm 2025. Các báo giá được gửi đến sau thời điểm này sẽ không được xem xét.

- **Địa điểm nộp:** Hồ sơ được niêm phong và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin, Tổ 6, khu 3, Phường Hà Tu, Tỉnh Quảng Ninh.

- Thông tin trên phong bì:

+ Tên, địa chỉ, điện thoại đơn vị chào giá.

+ Địa chỉ nộp: Phòng Kế hoạch - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin, Tổ 6, khu 3, Phường Hà Tu, Tỉnh Quảng Ninh.

+ Không được mở trước 10h00 ngày 1 / 8 / 2025.

3. Thời gian mở bản báo giá:

- Bản báo giá sẽ được mở công khai vào lúc 10h30' ngày 1 / 8 / 2025 tại Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

- Việc mở bản báo giá không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đơn vị chào giá.

4. Điều khoản thương mai:

- Đồng tiền chào giá và thanh toán là Việt Nam Đồng (VNĐ).

- Giá chào là giá trọn gói, bao gồm toàn bộ các chi phí khảo sát, thẩm định, thuế GTGT và các lệ phí liên quan theo quy định.

6. Điều kiện xét duyệt:

- Hồ sơ đáp ứng tất cả các yêu cầu ở mục 1.



- Đơn vị có giá chào thấp nhất sẽ được lựa chọn.

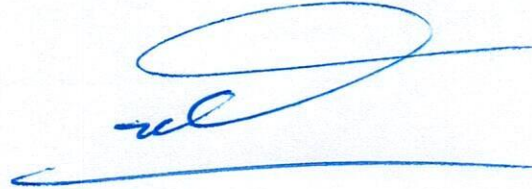
Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin kính mời nhà cung cấp dịch vụ tham giá chào giá vào thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Văn phòng TKV;
- Phòng CV (đăng tải website Công ty);
- Lưu: VT, KH.



GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Tuấn

DANH MỤC

(Ban hành kèm theo Thông báo số **2770** /TB-VHTC ngày **31** tháng **7** năm 2025)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng (kg)	Ghi chú
1	Sắt thép phế liệu	Kg	307.000	
2	Nhôm phế liệu	Kg	5.000	
3	Đồng phế liệu	Kg	5.000	
4	Lốp phế liệu	Kg	204.970	
5	Xăm phế liệu	Kg	989	
6	Yếm phế liệu	Kg	425	

